

DANH SÁCH TỔNG HỢP
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH (ĐH 2015 và CD 2016)
(Tính đến ngày 05/09/2019)

Khoa: Design

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
1	CD91701657	Phạm Sơn	Thiện	0	-	-	-	-	-	-	-	10
2	CD91704766	Tôn Nữ Nhật Phương	Linh	0	-	-	-	-	-	-	-	10
3	CD91700547	Võ Thị Kim	Ngọc	0	-	-	-	-	-	-	-	10
4	CD91700760	Nguyễn Thanh	Tùng	8	-	-	-	-	8	-	-	2
5	DH91602251	Huỳnh Thanh	Bình	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH91600528	Vương Mỹ	Kiều	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH91603351	Trần Minh	Thuận	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
8	DH91600651	Cù Thị Thùy	Trang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH91602886	Trần Tô	Anh	3	-	-	-	-	3	-	-	12
10	DH91600192	Võ Thành	Đặng	9	-	-	-	-	9	-	-	6
11	DH91501379	Nguyễn Trung	Hậu	7	-	-	-	-	7	-	-	8
12	DH91601148	Lâm Kim	Hoàn	1	-	-	-	-	1	-	-	14
13	DH91602372	Nguyễn Thanh Phước	Hung	4	-	-	-	-	4	-	-	11
14	DH91601052	Nguyễn Thị Huyền	Linh	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
15	DH91602066	Nguyễn Ngọc	Mai	9.5	-	-	-	-	9.5	-	-	5.5
16	DH91600905	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH91600257	Tô Minh	Nhật	10	-	-	-	-	10	-	-	5
18	DH91600388	Đoàn Ngọc Minh	Phương	10	-	-	-	-	10	-	-	5
19	DH91600404	Đình Văn Nhất	Quý	13	-	-	-	-	13	-	-	2
20	DH91603368	Cao Thái	Sơn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH91603273	Trần Đức	Thắng	5	-	-	-	-	5	-	-	10
22	DH91603079	Nguyễn Hoàng	Thông	10	-	-	-	-	10	-	-	5
23	DH91603254	Nguyễn Hoàng Vĩnh	Thuyên	4	-	-	-	-	4	-	-	11
24	DH91601888	Nguyễn Anh	Thy	3	-	-	-	-	3	-	-	12
25	DH91600344	Nguyễn Thị Bích	Trâm	11	-	-	-	-	11	-	-	4
26	DH91501403	Nguyễn Hoàng Hải	Triều	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
27	DH91603753	Đặng Thị Thu	Trinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH91501790	Nguyễn Ngọc Duy	Uyên	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
29	DH91600740	Trần Thị Trúc	Vân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH91600691	Vũ Lê Tường	Vi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH91601819	Dương Hồng	Vy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH91603460	Huỳnh Văn	Y	11.5	-	-	-	-	11.5	-	-	3.5
33	DH91502288	Nguyễn Như	ý	3	-	-	-	-	3	-	-	12
34	DH91600601	Ngô Phan Hồng	Đào	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
35	DH91602587	Nguyễn Thị	Hồng	9	-	-	-	-	9	-	-	6
36	DH91604053	Dương Thị Mỹ	Huyền	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH91603059	Nguyễn Hoàng Thúy	Lam	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH91501501	Nguyễn Phương	Lê	0	-	-	-	-	-	-	-	15
39	DH91603307	Nguyễn Thị Như	Quyên	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
40	DH91601066	Hà Huỳnh Bảo	Trung	7	-	-	-	-	7	-	-	8
41	DH91502022	Nguyễn Đình	Vũ	8	-	-	-	-	8	-	-	7

Tổng số SV: 41

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Chiến dịch tình nguyện
- 2: Bảo vệ môi trường
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Hiến máu nhân đạo
- 5: Các hoạt động công tác xã hội khác
- 6: Các hoạt động cứu trợ thiên tai
- 7: Các lớp học tình thương

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 06 năm 2020

Người lập bảng

Phụ trách phòng công tác Sinh viên

Đã ký

Đã ký

KS. Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng